

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **08/2024/HS-ST**

Ngày: 12/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

1. Tại điểm cầu trung tâm: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

2. Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Xuân Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm đặt tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6; Điểm cầu thành phần đặt tại Trại tạm giam Chí Hòa - Cơ sở T30 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thành T; Sinh ngày: 26/9/1978; Tại: Tỉnh Long An; Hộ khẩu thường trú: 167/2 ấp PT B, xã TPL, huyện CT, tỉnh Long An; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết viết); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn Đ và bà: Huỳnh Thị K; Có vợ: Không và con: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/5/2023.

Tiền án:

- Ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 175/2005/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2008 và đã thi hành xong án phí (Công văn trả lời xác minh số: 867/CV-TGCC ngày 05/7/2023 của Trại giam Cây Cày và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 61/GXN-CCTHADS ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An).

- Ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 40/2009/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2011 và đã thi hành xong án phí ngày 11/12/2009 (Công văn trả lời xác minh số: 867/CV-TGCC ngày 05/7/2023 của Trại giam Cây Cày và Công văn trả lời xác minh số: 2561/CV-CCTHADS ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 286/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2017 và đã thi hành xong án phí vào tháng 3/2014 (Công văn trả lời xác minh số: 609/TGTD ngày 29/8/2023 của Trại giam Thủ Đức và Công văn trả lời xác minh số: 3043/CCTHADS ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 296/2019/HS-ST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2023 và đã thi hành xong án phí ngày 30/6/2020 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 187/GCN của Trại giam Long Hòa và Công văn trả lời xác minh số: 12644/CTHADS-VP ngày 28/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Nhân thân: Ngày 28/11/2001, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Huy Khiêm 24 tháng về hành vi cướp giật tài sản (Quyết định số: 972/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 05/8/2003 (Công văn trả lời xác minh số: 1350/TGHK-GD ngày 16/10/2023 của Trại giam Huy Khiêm).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Ông Lâm Ngọc S; Sinh năm: 1995; Trú tại: 325/11/7 đường PD, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Hà Minh H; Sinh năm: 1992; Thường trú: 401 Chung cư NL C, phường TQ, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp 2, xã TT, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

(vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Việt H2; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: Ấp 1A, thị trấn MN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

(vắng mặt)

- Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:
Các ông Bùi Tấn Phát, Lê Chấn Tha, Trà Lê Thiên Lộc, Phạm Hồng Khánh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 50 phút ngày 13/5/2023, Võ Thành T điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-251.90 (nhãn hiệu Honda Wave màu đen) lưu thông trên đường NVL (theo hướng từ vòng xoay PL về đường HG). Khi chạy đến trước nhà số 353 đường NVL, Phường L, Quận F, T phát hiện ông Lâm Ngọc S đang đi bộ trên vỉa hè, trên tay ông S có cầm 01 chiếc điện thoại di động (điện thoại hiệu Iphone 11 Pro Max 64Gb màu xanh rêu), nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, T điều khiển xe chạy lên vỉa hè, áp sát bên trái ông S, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay ông S rồi vọt xe tẩu thoát về hướng đường HG. Trên đường tẩu thoát, T bị tổ công tác 363 thuộc Công an Quận 6 phát hiện T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, T không chấp hành mà điều khiển xe bỏ chạy đến trước nhà số 54 đường BP, Phường K, Quận F thì ném chiếc điện thoại vừa giật được của ông S xuống đường. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe chạy đến trước nhà số 551/30E/21 đường PVC, Phường G, Quận F thì bị tổ công tác 363 đuổi theo bắt giữ giao Công an Phường 7, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh rêu; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 ví bằng da màu nâu (bên trong ví có 2.059.000 đồng); 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-251.90.

Tại Công an Phường 7, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Võ Thành T đều khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 22 tháng 5 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max 64Gb, màu xanh rêu, số seri: F2NZJ6XPN70G (tình trạng sử dụng còn khoảng 70%) tại thời điểm ngày 13/5/2023 là: 8.600.000 đồng.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 72/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Võ Thành T về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 68/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Võ Thành T về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Thành T khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số 59T1-251.90 thực hiện hành vi giật của ông Lâm Ngọc S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu xanh

rêu tại trước nhà số 353 đường NVL, Phường L, Quận F vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/5/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thành T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Võ Thành T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Lâm Ngọc S không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Giao 01 chiếc xe gắn máy có số máy: HC12E-5283904, số khung: RLHHC1210DY283755 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen, dung tích 97) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun trắng; 01 áo sơ mi ca rô xanh dương trắng; 01 quần Jean màu xanh dương đậm.

Trả lại bị cáo Võ Thành T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số seri: DX3WHKP2HG04; 01 ví bằng da màu nâu và số tiền 2.059.000 đồng.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 biển số xe 59T1-251.90 để xử lý theo thẩm quyền.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Võ Thành T) đã được niêm phong (BL67), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Võ Thành T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Võ Thành T tại phiên tòa với Khám nghiệm hiện trường ngày 14/5/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 58/KL-HĐĐGTS ngày 22/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Lâm Ngọc S và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Thành T đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Võ Thành T đã dùng xe gắn máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển số 59T1-251.90 (số khung: RLHHC1210DY283755, số máy: HC12E-5283904) làm phương tiện để cướp giật của ông Lâm Ngọc S 01 chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max 64Gb, màu xanh rêu (số seri: F2NZJ6XPN70G) trị giá 8.600.000 đồng tại trước nhà số 353 đường NVL, Phường L, Quận F vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 13/5/2023. Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Mặt khác, bị cáo đã 04 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản (ngày 09/12/2005, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 25/02/2009, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 14/11/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»; ngày 08/8/2019, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»), chưa được xóa án tích. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc các trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm», «Tái phạm nguy hiểm» theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo Võ Thành T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.3] Và như đã nêu, bản thân bị cáo Võ Thành T không có nghề nghiệp ổn định, không có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Suốt từ năm 2005 đến ngày bị bắt, bị cáo chỉ lấy việc chiếm đoạt tài sản của người khác làm phương tiện kiếm sống chính cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp phạm tội «Có tính chất chuyên nghiệp» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Nhân thân của bị cáo Võ Thành T: Ngày 28/11/2001, bị cáo bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục Huy Khiêm 24 tháng về hành vi cướp giật tài sản. Cho thấy tuy đã được cải tạo, giáo dục, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Chứng tỏ bị cáo là người hết sức xem thường pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thành T là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vấn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Mặc dù tài sản đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội; gây tổn thất về tinh thần cho bị hại), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Võ Thành T còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 11 Pro Max 64Gb, màu xanh rêu, số seri: F2NZJ6XPN70G cho ông Lâm Ngọc S. Tại phiên tòa, ông S vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra ông S không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu của Công an Quận 6 cùng ngày 05/6/2023 - BL113, 116), do đó Hội đồng xét xử không xem xét

[9] Việc xử lý vật chứng:

[9.1] Phương tiện mà bị cáo Võ Thành T dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-251.90 (bị cáo khai mua chiếc xe này từ một người đàn ông không rõ lai lịch vào khoảng tháng 01/2023 với giá 10.000.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 3019/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL106) và Phiếu trả lời xác minh ngày 14/5/2023 của Công an Quận 6 (BL27) thì chiếc xe này có biển số là 59D1-808.86, số khung: RLHHC1210DY283755, số máy: HC12E-5283904 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen, dung tích 97), do ông Hà Minh H đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông H khai chiếc xe biển số 59D1-808.86 là của ông, do ông đứng tên đăng ký chủ xe. Khoảng năm 2015, ông đã bán lại cho người khác (do lâu quá nên ông không nhớ đã bán cho ai) nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu và ông H xác nhận không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này (theo Biên bản ghi lời khai ngày 08/8/2023 - BL123). Ngày 12/7/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL120). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy nói trên hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[9.2] Riêng biển số xe 59T1-251.90, theo Kết luận giám định số: 9838/KL-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL173) và Phiếu trả lời xác minh ngày 10/10/2023 của Công an Quận 6 (BL28) là biển số thật và là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung RLCE55P10BY048858, số máy 55P1048861 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, số loại Exciter, màu Đỏ đen, dung tích 134) do ông Nguyễn Việt H2, trú tại Ấp 1A, thị trấn MN, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang đứng tên chủ xe, nhưng qua xác minh tại Công an thị trấn Một Ngàn, huyện Châu Thành A được biết ông H2 không có mặt tại địa phương (BL122), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai ông H2 để làm rõ nguồn gốc chiếc xe, do đó Hội đồng xét xử

chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao biển số 59T1-251.90 lại cho Công an Quận 6 xử lý theo thẩm quyền.

[9.3] Đối với 01 áo thun trắng; 01 áo sơ mi ca rô xanh dương trắng; 01 quần Jean màu xanh dương đậm (bị cáo Võ Thành T mặc lúc giết tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[9.4] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số seri: DX3WHKP2HG04; 01 ví bằng da màu nâu, bên trong ví có 2.059.000 đồng thu giữ của bị cáo Võ Thành T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 44/PNK ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 82/QĐ-VKS-Q6 ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[9.5] Đối với 01 đĩa DVD (chứa file dữ liệu ghi âm, ghi hình quá trình ghi lời khai, hỏi cung Võ Thành T) đã được niêm phong (BL67), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Võ Thành T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thành T** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Cướp giết tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2023.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy có số khung: RLHHC1210DY283755, số máy: HC12E-5283904 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu đen, dung tích 97) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng

trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun trắng; 01 (một) áo sơ mi ca rô xanh dương trắng; 01 (một) quần Jean màu xanh dương đậm.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Võ Thành T 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số seri: DX3WHKP2HG04; 01 (một) ví bằng da màu nâu và 2.059.000 (hai triệu không trăm năm mươi chín ngàn) đồng.

Giao Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) biển số xe 59T1-251.90 để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Giấy nộp tiền ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Võ Thành T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Võ Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Lâm Ngọc S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên